

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
Số: 345/BVTVSG-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

- Mã chứng khoán: **SPC**
- Địa chỉ trụ sở chính: KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P.Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM
- Điện thoại: 028.38733295 Fax: 028.38733033
- E-mail: info@spchcmc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày

06/4/2022 tại đường dẫn: <http://spchcmc.vn/VN/Quan-He-Co-Dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐIỀU QUANG TRUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM

2022



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian : 8h00, Thứ năm, ngày 28/4/2022

Địa điểm : Hội trường Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

I.	Thủ tục khai mạc	Thời gian
1.	Cổ đông nhận tài liệu, phiếu biểu quyết	8h00-8h30
2.	Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự	8h30-8h35
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội	8h35-8h40
4.	Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	8h40-8h50
5.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua	8h50-9h00
	– Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
	– Nội dung chương trình Đại hội	
II.	Nội dung đại hội	
1.	Phát biểu khai mạc Đại hội – Chủ tịch HĐQT	9h00-9h05
2.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022	9h05-9h15
3.	Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2022 của Ban điều hành	9h15-9h25
4.	Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS	9h25-9h35
5.	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022	9h35-9h45
6.	Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022	9h45-9h55
7.	Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung TV HĐQT	9h55-10h05
8.	Trình bày các tờ trình khác và thảo luận biểu quyết	10h05-10h30
	Nghỉ giải lao (kiểm phiếu)	10h30-11h00
9.	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	11h00-11h10
10.	Công bố kết quả biểu quyết	11h10-11h15
11.	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h15-11h25
12.	Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội	11h25-11h30

Tp. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2022

DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH THỂ LỆ LÀM VIỆC
BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Thể lệ làm việc, biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn theo quy tắc và thể lệ sau đây:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

II. THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Trên mỗi Thẻ biểu quyết chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.
5. Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; số lượng và Danh sách ứng cử viên bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Biên bản Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước sẽ được biểu quyết thông qua Thẻ

biểu quyết. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

6. Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Mục 5) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
7. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
8. Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
9. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
10. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do khác không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu.
11. Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
12. Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ phản đối và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.
13. Thông qua quyết định:

Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua theo Điều 21 Điều lệ Công ty. Cụ thể:

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

14. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội

III. THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 theo các nội dung dưới đây:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

2. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HĐQT

Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT theo Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu:

- Từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 10% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên vào HĐQT;
- Từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (08) ứng cử viên vào HĐQT;

Trường hợp số lượng ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

4. Số lượng thành viên HĐQT được bầu

- Thành viên HĐQT: 01 người

5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Trường hợp Ban tổ chức chưa ghi đầy đủ tên của ứng cử viên trên phiếu bầu (trường hợp toàn bộ ứng cử viên phải giới thiệu tại đại hội) thì khi biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên, cổ đông tự điền đầy đủ họ và tên ứng cử viên vào phiếu bầu trước khi tiến hành bầu cử.

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu cử HĐQT được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu.
- Có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm và/hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

6. **Phương thức bầu cử**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

7. **Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- **Ban Kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; hướng dẫn cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

8. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu chấp thuận bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó.

9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

1. Cách thức bầu đòn phiếu:

Đại hội đòng cổ đòng bầu chọn 1 thành viên HĐQT trong tổng số 4 ứng viên.

Giả sử Công ty X có 1.000 cổ phần. Cổ đòng Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần chiếm 20% số cổ phần trong Công ty X.

Việc bầu đòn phiếu được minh họa trong bảng sau:

TV.HĐQT	TV1	TV2	TV3	
PA.1	200 phiếu			
PA.2	100 phiếu	50 phiếu	50 phiếu	
PA.3	50 phiếu	50 phiếu	50 phiếu	50 phiếu
PA.4				

Cổ đòng A sở hữu 200 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đòng A đối với bầu cử 01 thành viên HĐQT là $200 \times 1 = 200$ quyền biểu quyết.

Cổ đòng Nguyễn Văn A có thể bầu đòn phiếu theo phương thức sau:

- Đòn hết 200 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Chia 200 quyền biểu quyết cho một số ứng viên (3 ứng viên như PA. 2);
- Chia đều 200 quyền biểu quyết cho 04 ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Cổ đòng có thể không bầu cho bất kỳ một ứng viên nào theo PA.4 thì cổ đòng để trống.

Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên không vượt quá 200 quyền biểu quyết. Trường hợp tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đòng Nguyễn Văn A vượt quá con số 200 quyền biểu quyết thì 200 quyền biểu quyết đó xem như không hợp lệ.

2. Nguyên tắc tính phiếu:

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu cho 1 TV ứng cử} = \frac{\text{Tổng số quyền biểu quyết cho thành viên đó}}{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp}} \times 100\%$$

DỰ THẢO

BÁO CÁO
CÔNG TÁC NĂM 2021 & KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác Quản trị và điều hành năm 2021 - Phương hướng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021 vừa qua, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên thế giới diễn ra hết sức khốc liệt. Đặc biệt là trong nước dịch bệnh Covid19 bùng phát nhanh chóng và hết sức nguy hiểm, có nhiều ca mắc, đã làm hạn chế giao thương và làm trì trệ hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ trong nước mà còn cả hoạt động xuất – nhập khẩu, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Tuy nhiên Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên và người lao động, nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu hàng hóa kịp thời cho thị trường trong tình hình khó khăn hiện nay.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng đã có những quyết sách, chủ trương thay đổi kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, cùng sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ nhân viên Công ty, năm 2021 Công ty đã hoàn thành khá tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, chi tiết như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất: thực hiện 1.111,5 tỷ, đạt 90,11% so với kế hoạch và đạt 97,6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 34,99 tỷ, đạt 82,14% so với kế hoạch và đạt 71,5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế: thực hiện 23,98 tỷ, đạt 70,78% so với kế hoạch và đạt 64,8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.233.500.000.000	1.111.476.213.033	90,11%
Lợi nhuận trước thuế	42.600.000.000	34.991.138.443	82,14%
Lợi nhuận sau thuế	33.880.000.000	23.980.929.637	70,78%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	3.217	2.201	68,42%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, năm 2021 vừa qua, HĐQT đã làm tốt các công việc trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, công khai và minh bạch. Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động; đồng thời củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nhưng HĐQT vẫn duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo qui định (họp online và trực tiếp) và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty, theo đó HĐQT đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Triển khai và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng qui định.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, đánh giá hiệu quả điều hành của Ban giám đốc, hoạt động Ban kiểm soát, những tồn tại chưa giải quyết được.
- Xem xét và thông qua các tờ trình, đề xuất của Ban điều hành nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được thuận lợi, hiệu quả.
- Cùng Ban điều hành giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

(đính kèm danh mục Nghị quyết của HĐQT trong năm 2021).

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua với tổng thù lao là 240.000.000 đồng (không bao gồm lương chuyên trách). Chi tiết cho từng thành viên HĐQT như sau:

- Chủ tịch hội đồng quản trị: hưởng lương chuyên trách (36 triệu đồng/tháng, căn cứ theo hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tháng)
- Thù lao thành viên hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết.

Các nội dung giám sát có chương trình chuyên đề cụ thể:

- Giám sát việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Giám sát xử lý nợ phải thu, giám sát chất lượng hàng tồn kho thông qua việc thành lập các tổ công tác nhằm xử lý trực tiếp và kịp thời các vấn đề phát sinh và tồn đọng.
- Giám sát việc thu chi tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban điều hành. v.v...

Trong năm qua, Ban điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

5. Nhận xét đánh giá:

Nhìn chung, trong năm 2021, hoạt động của HĐQT luôn được duy trì ổn định trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Trong năm 2021, với tình hình thị trường thuộc bảo vệ thực vật khó khăn, Hội đồng quản trị vẫn tiếp tục đưa ra những định hướng, chiến lược mới trong công tác điều hành SXKD để phù hợp với tình hình thị trường. Công ty đã thành lập các chiến lược đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả nhằm hoàn thiện hệ thống kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng và tăng cường kiểm tra, kiểm soát cũng luôn được chú trọng thực hiện.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Mục tiêu chủ yếu năm 2022:

Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	1.111.476.213.033	1.236.800.000.000	111%
Lợi nhuận trước thuế	34.991.138.443	36.000.000.000	103%
Lợi nhuận sau thuế	23.980.929.637	28.320.000.000	118%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	100%

2. Giải pháp thực hiện:

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ triển khai một số giải pháp chiến lược sau:

Tiếp tục tăng cường công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới nhằm thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV theo qui định của nhà nước, đồng thời mở rộng

ngành nghề kinh doanh như kinh doanh sản phẩm nông nghiệp đô thị, phân bón lá dạng nước, phân hữu cơ vi sinh, các sản phẩm y tế dùng trong gia dụng, ... Cũng cố bộ sản phẩm chiến lược, các sản phẩm có kỹ thuật cao thân thiện với môi trường nhằm tạo sự khác biệt, nâng cao năng lực cạnh tranh, khai thác các thị trường tiềm năng còn bỏ ngỏ.

Đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất nhằm tạo động lực tăng năng suất sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường, đồng thời giúp kiểm soát chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

Tập trung chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ 4.0 vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, kiểm soát.

Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành tăng cường công tác phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là thị trường Campuchia và Myanmar để giải quyết bài toán tăng trưởng.

Tập trung tìm kiếm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách đào tạo phù hợp cùng với việc phân công, bố trí công việc hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực của đơn vị. Trẻ hoá cán bộ lãnh đạo và quản lý. Tập hợp các cán bộ lớn tuổi, có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm tạo thành một đội ngũ chuyên gia để hỗ trợ cho cán bộ lãnh đạo trẻ.

Năm 2022 được dự báo sẽ tiếp tục những khó khăn, thách thức với tình hình dịch bệnh Covid 19 và chiến sự hiện nay trên thế giới làm cho giá đầu vào biến động liên tục, gây nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD của đơn vị trong thời gian tới. Nhưng với quyết tâm, đoàn kết và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT, HĐQT tin tưởng rằng Công ty cổ phần bảo vệ thực vật Sài Gòn sẽ tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong năm 2022.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và phương hướng hoạt động cho năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯƠNG

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ - BVTVSG- HĐQT	02/02/2021	Xin ý kiến tín dụng tại Ngân hàng, kế hoạch đầu tư năm 2021, bổ nhiệm Trưởng VPDD AG, bổ nhiệm GD Lào, GL, DK.
2	03/NQ - BVTV- HĐQT	03/02/2021	Chốt danh sách cổ đông tổ chức đại hội cổ đông thường niên, tạm ứng cổ tức đợt 1/21
3	06/NQ - BVTV- HĐQT	08/03/2021	Chuẩn bị Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2021, trình dự thảo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế về hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS, miễn nhiệm Q. Trưởng phòng KDTT, bổ nhiệm Q. Trưởng phòng KDTT.
4	08/NQ - BVTV- HĐQT	02/04/2021	Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
5	11/NQ - BVTV- HĐQT	26/04/2021	Nghị Quyết thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 MJC
6	14/NQ - BVTV- HĐQT	28/05/2021	Đánh giá kết quả SXKD 4 tháng đầu năm, lựa chọn Công ty kiểm toán, bổ nhiệm Q. GD CN Hà Nội.
7	17/NQ - BVTV- HĐQT	28/05/2021	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C BIDV
8	18/NQ - BVTV- HĐQT	08/07/2021	Lựa chọn ngân hàng vay mua xe phục vụ sản xuất kinh doanh.
9	20/NQ - BVTV- HĐQT	02/08/2021	Vv chọn ngân hàng vay mua máy sắc ký khí phục vụ sản xuất kinh doanh.
10	21/NQ - BVTV- HĐQT	27/08/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh
11	23/NQ - BVTV- HĐQT	01/09/2021	Báo cáo 7 tháng và điều chỉnh gói thầu xe 2.4T
12	24/NQ - BVTV- HĐQT	01/10/2021	Không lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh.
13	25/NQ - BVTV- HĐQT	08/10/2021	Bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự
14	26/NQ - BVTV- HĐQT	08/10/2021	Bổ nhiệm người Phụ trách quản trị Công ty.
15	28/NQ - BVTV- HĐQT	05/11/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty, chốt danh sách cổ đông chi cổ tức và lấy ý kiến bằng văn bản
16	32/NQ - BVTV- HĐQT	19/11/2021	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại NH NN & PTNT VN - CN HCM
17	33/NQ - BVTV- HĐQT	19/11/2021	Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 09 tháng, phương hướng 03 tháng năm 2021, chuyển lợi nhuận kết dư tại SPC Campuchia về Công ty Mẹ
19	34/NQ - BVTV- HĐQT	19/11/2021	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại NH BIDV Gói thầu 04 xe tại 2,4 tấn

Số:/BC-BVTVSG-BGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Ban điều hành báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

Năm 2021 đã qua, có thể thấy là 1 năm đầy thách thức đối với nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Ảnh hưởng nghiêm trọng, kéo dài của tình hình dịch bệnh Covid 19, hạn chế giao thương và các chỉ thị cách ly xã hội đã làm trì trệ hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ trong nước mà còn cả các hoạt động xuất – nhập khẩu.

Bên cạnh đó, tình hình thị trường gặp nhiều thách thức, đặc biệt là giá nhập các nguyên liệu đều tăng cao, tình hình tài chính của một số khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh và sự cạnh tranh khó lường của các đối thủ cạnh tranh cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hiện nay và trong thời gian tới.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường bằng chất lượng sản phẩm và chữ tín trong hoạt động kinh doanh, đáp ứng tối đa những yêu cầu của khách hàng và thị trường đang từng ngày không ngừng thay đổi. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh Công ty đã được là một thành công đáng ghi nhận với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Công ty SPC và sự tin cậy của khách hàng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Giá trị sản xuất (theo giá CĐ 94): thực hiện 651,5 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm và đạt 92% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu hợp nhất: thực hiện 1.111,5 tỷ, đạt 90,11% so với kế hoạch và đạt 97,6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 34,99 tỷ, đạt 82,14%% so với kế hoạch và đạt 71,5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Thu nhập người lao động: đạt 99% kế hoạch và đạt 85,8% so với cùng kỳ năm trước.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	Năm 2021			
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2021/ 2020
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	708.691.164	723.596.179	651.549.203	90%	92%
2	Sản lượng	Tấn	6.606	13.700	6.602	48%	100%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	Năm 2021			
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2021/2020
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.138.125.698	1.233.500.000	1.111.476.213	90,1%	97,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	48.912.707	42.600.000	34.991.138	82,14%	71,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	37.000.577	33.880.000	23.980.929	70,78%	64,81%
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	35,13%	32,17%	22,77%	70,78%	64,81%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	48.048.905	40.000.000	38.995.184	97,5%	81,15%
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	71.136.955	62.230.329	62.230.329	100%	87,47 %
9	Lao động bình quân	người	490	490	490	100%	97,8%
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	13.400.000	11.671.000	11.508.000	99%	85,8%

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)

3. Về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:

Dự án đầu tư tại Lào: Công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty dự kiến giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV. Do đó Công ty đã gửi văn bản đề nghị xin giữ lại dự án KM21 cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở kế hoạch và đầu tư và Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn. Vừa qua Sở kế hoạch đầu tư TP HCM đã có công văn trả lời số 3146/SKHĐT-DNKTTT&TN về phương án xử lý đối với Trung Tâm thương mại KM21 (Lào) ngày 05/04/2021 như sau: “...không qui định các dự án tại nước ngoài của Công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước phải xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu”, Công ty đang chờ sự chỉ đạo từ Tổng Công ty.

Dự án đầu tư xây dựng, mua sắm MMTB: đơn vị đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống cấp nước PCCC & cụm PCCC bồn chứa xylen tại XNHP; Đầu tư máy sắc ký khí; Máy vi tính đồ họa; Xây dựng nhà vệ sinh của chi nhánh Gia Lai.

4. Về nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới:

Công ty đang tập trung đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm mới và đăng ký bổ sung nhằm thay thế các sản phẩm cũ, các sản phẩm có hoạt chất bị cấm sản xuất nhằm bổ sung danh mục sản phẩm thay thế chất lượng tốt hơn, không ảnh hưởng đến môi trường

Trong 2021 đã được Cục BVTV cấp phép vào danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt nam cho 04 sản phẩm mới, trong đó có 3 sản phẩm là kết quả nghiên cứu phối chế của nhà máy được Cục công nhận là nhà sản xuất; nộp hồ sơ đăng ký mới 04 sản phẩm, đang trong giai đoạn khảo nghiệm; được Cục quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành 01 chế phẩm diệt côn trùng, 01 chế phẩm sát khuẩn trong gia dụng. Đang thực hiện khảo nghiệm đăng ký 2 sản phẩm phân bón lá sinh học do SPC tự sản xuất. Công tác đăng ký ở nước ngoài: đăng ký mới 11 sản phẩm tại Cambodia và 03 sản phẩm tại Myanmar. Nhận nhượng quyền phân phối nhiều sản phẩm chất lượng cao nguồn gốc Châu Âu, tự sản xuất phân bón lá NPK hữu cơ sinh học có chất điều hòa sinh trưởng.

Mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm các sản phẩm mới để nhằm phát triển thêm bộ sản phẩm của Công ty. Đồng thời phát triển sản phẩm mới dựa trên các sản phẩm hiện tại để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

5. Về công tác vận hành nội bộ:

Thành lập các tổ chiến lược để thực hiện cụ thể hóa các định hướng, kế hoạch đề ra của Công ty nhằm đạt được mục tiêu chung của Công ty.

Sắp xếp thay đổi nhân sự và bổ nhiệm các chức danh Giám Đốc, Phó Giám Đốc chi nhánh Hà Nội; Giám đốc SPC Lào, Giám Đốc Chi nhánh Daklak, Giám Đốc Chi Nhánh Gia Lai, Quyền Trưởng Phòng KDDT, Quyền Trưởng phòng XNK và điều động cán bộ các phòng ban đơn vị trực thuộc.

Công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng để cắt giảm chi phí hoạt động như tăng cường họp qua zoom, làm việc từ xa, quản lý công tác bán hàng qua phần mềm DMS nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên.

Quan tâm và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các đồng chí đảng ủy viên, cấp ủy các chi bộ trực thuộc, cán bộ quản lý và CBCNV toàn Công ty; Thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ kế toán – kinh doanh – quảng bá, bồi dưỡng kiến thức ISO, kiến thức về thuốc BVTV, an toàn trong sản xuất bảo quản thuốc BVTV, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ... cho cán bộ quản lý, CBCNV phòng, ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc; 09 Cán bộ quản lý đang tham gia lớp chương trình sau Đại học, 02 cán bộ quản lý học Trung cấp chính trị.

Trong suốt thời gian giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh, Công ty đã thực hiện phương án sản xuất 3 tại chỗ đảm bảo hoạt động của Công ty xuyên suốt không bị đứt đoạn. Việc làm, lương và phúc lợi của người lao động được bảo toàn trong thời gian giãn cách. Công ty đã xây dựng các phương án giải pháp ứng phó với Covid-19 như quy trình xử lý khi bùng phát dịch, cung cấp các thiết bị bảo hộ, công cụ khử khuẩn cho văn phòng, xưởng sản xuất, chi nhánh và đẩy nhanh tốc độ tiêm ngừa Covid cho CB CNV đảm bảo 100% CB CNV được tiêm ngừa đủ 3 mũi đến 31/12/2021.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, nộp BHXH, BHYT ... đầy đủ đúng quy định.

6. Về công tác quản lý tài chính:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nợ, xây dựng hạn mức tín dụng cho từng khách hàng, xiết chặt việc bán hàng cho khách hàng thông qua công cụ hạn mức tín dụng, công nợ quá hạn, ký hợp đồng mua bán đã có hiệu quả trong công tác quản lý công nợ khách hàng, hạn chế được rủi ro tài chính.

Ngoài ra, Công ty đã sử dụng hiệu quả “Đòn bẩy tài chính” trong kinh doanh để tạo sự ổn định trong dòng tiền đồng thời kích thích việc bán hàng.

Tăng cường giám sát việc áp dụng định mức tồn kho cho từng chi nhánh, khu vực, từng ngành hàng nhằm kiểm soát, tăng vòng quay hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế cho ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định pháp luật.

7. Về công tác phát triển thị trường:

Trong năm 2021, Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm thay thế các sản phẩm đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV.

Thường xuyên đánh giá hệ thống phân phối hiện tại, tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, hậu mãi, tổ chức gặp gỡ chăm sóc khách hàng, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC, phân nhóm khách hàng theo mức: khách hàng thân thiết, khách hàng thẻ đồng, thẻ bạc, thẻ vàng, khách hàng vip, mỗi nhóm sẽ được gắn với quyền lợi tương ứng; Và tập trung tăng cường phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar;

Công nghệ thông tin cũng được áp dụng trong việc chăm sóc khách hàng như phần mềm tự động nhắn tin cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán, chi trả CKKM và chúc mừng sinh nhật khách hàng nhằm nâng cao chăm sóc đảm bảo quyền lợi khách hàng.

Công tác quảng bá Công ty đã đi theo hướng mô hình liên kết (các cánh đồng gạo hữu cơ, tiêu hữu cơ, nhãn hữu cơ, xoài hữu cơ).

Tập trung quảng bá đưa ra đồng ruộng các sản phẩm ít độc hại, thân thiện môi trường.

Gắn công tác quảng bá với nông dân, lấy nông dân làm nòng cốt để hoạt động và nhân rộng các kinh nghiệm hay truyền tải kiến thức cho nông dân cụ thể Công ty đã tổ chức cuộc thi “Bạn thử làm bác sĩ cây trồng” với sự tham gia gần 600 nông dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Dự báo một số thuận lợi và khó khăn trong năm 2022:

a) Thuận lợi:

- Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, công tác quản lý tài chính, marketing phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh cả ngắn và trong dài hạn.
- Các sản phẩm của Công ty đa dạng, chất lượng cao, cạnh tranh tiếp tục giữ được uy tín đối với nông dân, người tiêu dùng trực tiếp do chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và mang lại hiệu quả cao cho người tiêu dùng.
- Các khách hàng truyền thống của Công ty vẫn tiếp tục gắn bó với Công ty, chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm thị trường, hệ thống phân phối luôn được giữ vững và phát triển. Đến nay hệ thống phân phối trong nước đạt gần 700 đại lý các cấp, 15 chi nhánh kinh doanh cho phép sản phẩm thuốc của SPC có mặt ở mọi miền đất nước.
- SPC nhận được tín nhiệm của các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp đầu vào.
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành có liên quan (Chi cục BVTV, Trạm khuyến nông, Hiệp hội BVTV, ...)

b) Khó khăn:

- Dự báo năm 2022, với tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn còn tiếp diễn, do đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đầu ra nông sản cũng như giá đầu vào các nguyên liệu tăng nên sẽ ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó, do một số sản phẩm chủ lực đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV nên áp lực về doanh số rất lớn trong thời gian tới vì các sản phẩm thay thế chưa thể bù đắp kịp trong thời gian ngắn.
- Thị trường kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, diện tích đất nông nghiệp trong những năm gần đây có xu hướng giảm. Song song đó là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sẽ trở nên thận trọng hơn khi mà các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế ngày càng nghiêm ngặt.

2. Kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện trong năm 2022:

a) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	651.549.203	708,691,164
2	Sản lượng	Tấn	6.602	6,606
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.111.476.213	1.236.800.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	34.991.138	36.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	23.980.929	28.320.000
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	22,77%	26,89%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	38.995.184	40.000.000
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	62.230.379	62.230.379
9	Lao động bình quân	người	490	490
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.508.000	11.508.000

Ghi chú: liên quan đến chỉ tiêu Tổng quỹ lương, hiện nay Công ty đang phối hợp với Tổng Công ty trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021 và quỹ lương kế hoạch năm 2022. Sau khi Sở Lao động Thương binh và Xã hội có ý kiến, trong trường hợp có khác biệt về số liệu Công ty SPC sẽ thực hiện điều chỉnh theo quy định.

b) Giải pháp thực hiện:

- Phân tích, so sánh, đánh giá và đo lường sức khỏe tài chính, thương hiệu hàng tháng;
- Đẩy nhanh việc nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học và đăng ký mới do SPC là nhà sản xuất nhằm thay thế các sản phẩm đã cấm;
- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các nhà sản xuất hàng đầu nước ngoài để nhận ủy quyền đăng ký và phân phối độc quyền tại Việt Nam và các quốc gia trong khu vực theo định hướng hữu cơ, sinh học, vi sinh và thiên nhiên;
- Tiếp tục thực hiện 19 chiến lược của Công ty trong đó tập trung chính chiến lược 5 P bao gồm:
 - + *Dàn trải doanh số nhằm hạn chế rủi ro công nợ;*
 - + *Dàn trải hệ thống phân phối theo phân cấp 5 nhóm khách hàng: VIP- VÀNG- BẠC ĐỒNG và THÂN THIẾT;*
 - + *Đa dạng hóa ngành hàng và cây trồng, phân chia cụ thể theo tỷ lệ phần trăm cho từng ngành hàng;*
 - + *Đa dạng hóa sản phẩm: tập trung cho sản phẩm thể mạnh và bổ sung cho sản phẩm còn thiếu như thuốc trừ cỏ, tuyến trùng và chuột;*
 - + *Nâng cao hoạt động Bác sĩ cây trồng đến từng nông dân theo cây trồng và diện tích trên tất cả vùng miền toàn quốc và nước ngoài.*
- Tiếp tục phấn đấu nhận bằng khen của các Bộ trong đó của Bộ Công an về chương trình hành động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giữ vững liên tục 5 năm nhằm nhận cờ thi đua của Chủ tịch Nước và của Chính Phủ từ Bộ Công An đề nghị;
- Tiếp tục giữ vững thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 18 năm liên tục do người tiêu dùng bình chọn;
- Tiếp tục giữ vững sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA lần thứ hai và bổ sung 4 sản phẩm sẽ đăng ký THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA năm 2022;
- Chủ động đăng ký giải được công nhận là CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA lần đầu tiên năm 2022;
- Tham gia các Hiệp hội và là Thành viên Ban thường vụ hoặc Hội đồng Chủ tịch như:
 - + *Hiệp hội sản xuất – kinh doanh thuốc BVTV Việt Nam;*
 - + *Hiệp hội phân bón Việt Nam;*
 - + *Hội hóa học Việt Nam;*
 - + *Hội khoa học cỏ dại Việt Nam;*

+ *Hội khoa học côn trùng Việt Nam.*

- Mục tiêu phấn đấu của Công ty là sinh nhật lần thứ 35 vào ngày 15/3/2024, Công ty sẽ vinh dự đón nhận Huân Chương Anh hùng lao động.
- Từng bước chuyển mô hình quản lý Công ty có nhiều chi nhánh thành các văn phòng đại diện, thực hiện mô hình quản lý tập trung: về công tác nhân sự, công tác sản xuất kinh doanh, quảng bá, tổ chức lại kho vận và giao nhận theo hướng tập trung và chuyên môn.
- Cải tiến chính sách bán hàng nhằm tạo sự thu hút khách hàng và hạn chế bán phá giá.
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm chi phí và hoàn thành kế hoạch SXKD.

Trên đây là báo cáo tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Ban điều hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC DŨNG

Số: /BC-BVTVSG-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm 2022

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

- Kính gửi:
- **Đại hội đồng cổ đông**
 - **Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về công tác hoạt động trong năm 2021 như sau:

I..HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Giám sát tình hình sử dụng lao động và việc chấp hành các chế độ liên quan đến người lao động theo luật định.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và BGD. Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, chuyên đề, chiến lược của Công ty và tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc các giải pháp nhằm kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Hàng tháng kiểm tra, theo dõi các số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, qua đó phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính và kiến nghị các biện pháp nhằm mục tiêu giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định của pháp luật, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Xem xét mức phí và đánh giá năng lực các đơn vị kiểm toán độc lập. Tư vấn HĐQT trong việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Vào thời điểm giữa năm và cuối năm, BKS phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các số liệu.

❖ **Mức lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021**

- ✓ Trưởng Ban kiểm soát : Hưởng lương chuyên trách.
- ✓ Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/tháng.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

1. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 *Dvt : triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
		1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	640.467		598.205	93%	
2	Công nợ phải thu KH	161.026		121.527	75%	
3	Hàng tồn kho	336.625		352.629	105%	
4	Nợ phải trả	402.984		361.577	90%	
5	Vốn chủ sở hữu	237.482		236.628	100%	
6	Hệ số Nợ/Vốn CSH (lần)	1,70		1,53	90%	
7	Doanh thu (hợp nhất)	1.138.126	1.233.500	1.111.476	98%	90%
8	Lợi nhuận trước thuế	48.913	42.600	34.991	72%	82%
9	Lợi nhuận sau thuế	37.000	33.880	23.981	65%	71%
10	Tỷ suất LNST/Doanh thu	3,25%		2,16%	66%	

*(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2021 đã được kiểm toán
Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận 2021 đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần TM Mộc Hóa)*

2. Đánh giá kết quả thực hiện

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2021: 598,205 tỷ đồng, giảm 5% (tương đương 42,262 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm 2021, trong đó biến động lớn, bao gồm:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 16,706 tỷ đồng
 - + Đầu tư tài chính ngắn hạn: giảm 5,093 tỷ đồng
 - + Các khoản phải thu ngắn hạn: giảm 40,600 tỷ đồng
 - + Hàng tồn kho: tăng 16,004 tỷ đồng
 - + Tài sản ngắn hạn khác: tăng 11,812 tỷ đồng
 - + Tài sản dài hạn: giảm 7,678 tỷ đồng
- Các khoản khác biến động không đáng kể.

Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2021: 121,527 tỷ đồng, giảm 25% (tương đương 39,498 tỷ đồng) so với cùng thời điểm năm 2020. Nguyên nhân là do Công ty tiếp tục siết chặt hạn mức tín dụng đến từng khách hàng, đẩy mạnh việc bán hàng thu tiền mặt, sử dụng linh hoạt các chính sách bán hàng thu tiền trước nhận hàng sau cũng như ban hành các chính sách chiết khấu thanh toán, thu tiền đúng thời điểm. Chính vì vậy, công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm cuối năm giảm đáng kể.

Hàng tồn kho đến 31/12/2021: 352,629 tỷ đồng, tăng 5% (tương đương 16,004 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do giá đầu vào của một số nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao làm cho giá trị hàng tồn kho tăng so với năm trước.

Nợ phải trả đến 31/12/2021: 361,577 tỷ đồng, giảm 10% (tương đương 41,407 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là do Công ty có nguồn vốn lưu động từ việc thu tiền bán hàng, từ đó sử dụng nguồn tiền này để thanh toán cho các nhà cung cấp được đầy đủ và kịp thời làm cho công nợ phải trả giảm đáng kể.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021: 1,53 lần, so với mức 1,70 lần của năm 2020 thì chỉ tiêu này giảm đáng kể và nằm trong tầm kiểm soát, an toàn cho hoạt động của đơn vị.

Doanh thu năm 2021: 1.111 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch năm và đạt 98% so với thực hiện năm 2020. Nguyên nhân chính không đạt được 100% kế hoạch doanh thu là do một số sản phẩm có chứa hoạt chất thuốc BVTV của Công ty bị loại ra khỏi danh mục kinh doanh như: Sairifos, Diaphos hoặc bị hạn chế đăng ký hàm lượng như sản phẩm: Secsaigon, Saicoba... nên doanh số bị giảm đáng kể. Bên cạnh đó, trong năm 2021 tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nên sức tiêu thụ thuốc BVTV của người dân giảm rõ rệt.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 34,991 tỷ đồng đạt 82% kế hoạch năm và đạt 72% so với thực hiện năm 2020. Nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận trước thuế chỉ đạt được 82% kế hoạch là do doanh thu chỉ đạt được 90% so với kế hoạch đề ra, bên cạnh đó thì giá đầu vào của nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 đã làm cho biên lợi nhuận của đơn vị giảm vì giá bán không thể tăng kịp, song song đó thì trong thời gian giãn cách xã hội, công ty phải chi trả các khoản chi phí phát sinh ngoài kế hoạch để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nên cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận đạt được của đơn vị.

Tỷ suất LNST/Doanh thu năm 2021: 2,16%, đạt 66% so với thực hiện của năm 2020.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

Về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện với các kết quả như sau:

Trong năm 2021 HĐQT và Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những khó khăn để định hướng và điều hành đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, doanh thu đạt 90% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 82% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã đề ra.

Công ty đã sử dụng và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã ban hành.

Công ty đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ 17%/mệnh giá (1.700 đồng/cổ phiếu).

Đã chi trả thù lao đầy đủ cho HĐQT và BKS cũng như khen thưởng HĐQT, BKS, BDH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Công ty đã thông qua các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng Nghị quyết.

Công ty đã thực hiện chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ đăng ký giao dịch sang đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng Nghị quyết đã ban hành.

IV..BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2021

Trong năm 2021, để đạt được những kết quả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra thì HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành 18 Nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể nhằm định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách, các nghị quyết này được Ban điều hành triển khai thực hiện triệt để nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị, cụ thể như:

Thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính niên vụ 2021-2022 của Công ty.

Ban hành Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động của đơn vị.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của đơn vị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại.

Xem xét phản hồi và thông qua một số Tờ Trình của Công ty MJC.

Ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2021 phù hợp tình hình tài chính và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ban hành Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2021.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Hoạt động của công ty là tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng công ty và phù hợp với Luật doanh nghiệp và luật pháp Việt Nam.

Trong năm 2021 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhiều hoạt chất bị loại ra khỏi danh mục kinh doanh theo quy định của nhà nước, tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu long và hạn hán ở miền Trung. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra nhiều chiến lược định hướng, tìm kiếm các sản phẩm thay thế, ban hành các chính sách bán hàng phù hợp, phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGD :

Trong năm qua, giữa BKS với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ.

HĐQT tiếp tục giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

VII. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Công nợ phải thu khách hàng của Công ty đến cuối năm 2021 giảm nhiều so với cùng thời điểm năm 2020. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi và thu hồi nợ được kịp thời, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu. Đối với các công nợ khó đòi, công nợ khởi kiện thì đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính, tài sản của khách hàng cũng như tiến độ, kết quả giải quyết của các cơ quan tòa án, thi hành án đối với các công nợ khách hàng có liên quan đến Công ty, để từ đó có biện pháp thu hồi công nợ khó đòi này, nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.

Hàng tồn kho cuối năm 2021 có tăng so với cùng thời điểm năm 2020 nhưng không đáng kể. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý hàng tồn kho của đơn vị, hạn chế tối đa việc tồn kho lâu ngày các nguyên vật liệu, vật tư sản xuất, cần đẩy mạnh công tác luân chuyển hàng hóa thành phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và có biện pháp xử lý các nguyên liệu, vật tư ứ đọng lâu ngày nhằm kéo giảm giá trị hàng tồn kho và quay vòng hàng tồn kho được nhanh hơn.

Công nợ phải trả của Công ty cuối năm 2021 giảm nhiều so với cùng thời điểm năm 2020. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ phải trả luôn ở mức an toàn. Bên cạnh đó, việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng phải luôn được quan tâm đề cao nhằm đảm bảo uy tín cho đơn vị.

Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho đơn vị, thường xuyên phân tích đánh giá tình hình tài chính của khách hàng.

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới để bổ sung và danh mục sản phẩm của Công ty nhằm thay thế các sản phẩm bị loại ra khỏi danh mục theo quy định của Cục BVTV.

Đề nghị xem xét lại tính hiệu quả Trung tâm thương mại Km21 của SPC.Lào nhằm giảm thiểu rủi ro và tổn thất cho đơn vị.

VII. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.

Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc.

Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.

Phối hợp cùng kiểm toán nội bộ để thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát tại văn phòng công ty và các chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra.

Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trân trọng !

Nơi nhận :

-ĐHĐCĐ ;

-HĐQT/BGD

-Lưu: VT, BKS

TM BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trần Đình Vũ

Số:...../TTTr-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

I. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 080322.002 ký ngày 08/03/2022.
- Thông qua báo cáo tài chính riêng (Công ty Mẹ) năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 070322.003/BCTC.HCM ký ngày 07/03/2022

(Đính kèm chi tiết báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

II. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	23.179.374.938	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	Trừ LNST
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	Hạch toán CP
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	22.963.374.938	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.296.337.494	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (30%)	6.889.012.481	
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2021	13.778.024.963	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ năm 2020 trở về trước	22.999.208.618	
9	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	18.876.233.581	

Ghi chú: mức trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 tăng từ 20% lên 30% so với kế hoạch là do bổ sung quỹ thưởng lương tháng 13 dịp Tết nguyên đán 2022.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị thống nhất kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	28.320.000.000	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	<i>Trừ LNST</i>
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	<i>Hạch toán CP</i>
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	28.104.000.000	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.810.400.000	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	7.026.000.000	
7	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	366.600.000	

Việc phân chia lợi nhuận sau thuế sẽ được thực hiện theo Điều 45 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TPHCM, ngày tháng năm 2022
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ PHƯƠNG



Số: 070322. 003 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 03 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Lê Kim Yến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0550-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		500.249.623.486	504.350.966.595
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	37.814.041.943	52.001.319.970
111	1. Tiền		14.814.041.943	34.001.319.970
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.000.000.000	18.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		153.475.334.368	164.296.549.025
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	161.972.877.821	179.048.076.817
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	2.519.042.615	2.237.275.843
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	27.167.677.656	22.445.571.645
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(38.184.263.724)	(39.434.375.280)
140	IV. Hàng tồn kho	09	297.593.435.789	286.967.326.076
141	1. Hàng tồn kho		299.680.918.423	295.121.796.961
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.087.482.634)	(8.154.470.885)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.366.811.386	1.085.771.524
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	567.227.410	776.765.292
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		10.762.387.715	301.644.952
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	37.196.261	7.361.280
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		62.955.881.509	62.671.130.916
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		889.267.500	889.267.500
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	889.267.500	889.267.500
220	II. Tài sản cố định		31.774.905.706	30.348.170.796
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	25.818.898.327	23.200.481.937
222	- Nguyên giá		131.745.132.738	126.162.033.059
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(105.926.234.411)	(102.961.551.122)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	3.182.191.244	4.284.713.720
225	- Nguyên giá		6.008.312.210	6.008.312.210
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.826.120.966)	(1.723.598.490)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	2.773.816.135	2.862.975.139
228	- Nguyên giá		4.317.451.250	4.317.451.250
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.543.635.115)	(1.454.476.111)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		470.252.335	560.706.880
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		470.252.335	560.706.880
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	15.891.391.939	15.891.391.939
251	1. Đầu tư vào công ty con		35.223.629.691	35.223.629.691
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(19.332.237.752)	(19.332.237.752)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		13.930.064.029	14.981.593.801
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	13.930.064.029	14.981.593.801
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		563.205.504.995	567.022.097.511

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		328.468.918.510	350.404.636.561
310	I. Nợ ngắn hạn		318.961.629.298	340.891.300.945
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	139.607.034.366	184.219.385.788
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1.598.419.694	151.309.169
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.460.317.410	1.831.185.610
314	4. Phải trả người lao động		5.600.833.290	13.362.960.737
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	269.253.624	4.167.480.542
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	10.262.436.714	13.668.377.367
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	158.163.334.200	123.490.601.732
330	II. Nợ dài hạn		9.507.289.212	9.513.335.616
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	2.320.554.000	2.460.554.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	7.186.735.212	7.052.781.616
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		234.736.586.485	216.617.460.950
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	234.736.586.485	216.617.460.950
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		105.300.000.000	105.300.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		105.300.000.000	105.300.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		782.715.818	782.715.818
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		57.219.196.198	49.699.146.276
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		71.434.674.469	60.835.598.856
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		26.589.163.822	23.103.349.244
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		44.845.510.647	37.732.249.612
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		563.205.504.995	567.022.097.511

[Signature]
 Bùi Thị Diễm Phúc
 Người lập

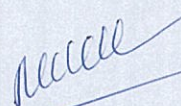
[Signature]
 Bùi Thị Ánh Tuyết
 Kế toán trưởng

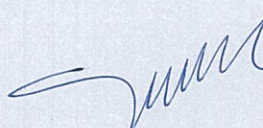



[Signature]
 Nguyễn Quốc Dũng
 Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	757.430.636.777	837.389.193.191
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	5.448.482.949	15.556.606.958
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		751.982.153.828	821.832.586.233
11	4. Giá vốn hàng bán	24	585.772.513.799	619.404.505.699
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.209.640.029	202.428.080.534
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	21.083.101.604	3.236.754.278
22	7. Chi phí tài chính	26	22.435.625.404	19.320.600.350
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.983.454.040	7.005.830.654
25	8. Chi phí bán hàng	27	96.897.105.526	118.167.397.519
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	18.340.253.612	22.721.809.301
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.619.757.091	45.455.027.642
31	11. Thu nhập khác	29	3.696.737.661	3.845.251.351
32	12. Chi phí khác	30	1.376.129.862	2.366.201.041
40	13. Lợi nhuận khác		2.320.607.799	1.479.050.310
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		51.940.364.890	46.934.077.952
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	7.094.854.243	9.201.828.340
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		44.845.510.647	37.732.249.612


Bùi Thị Diễm Phúc
Người lập


Bùi Thị Ánh Tuyết
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		791.880.084.534	818.429.718.164
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(689.883.289.683)		(652.854.725.554)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(79.982.752.215)		(81.685.237.821)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(7.202.702.724)		(6.916.276.829)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(6.101.828.340)		(12.222.962.650)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	8.487.942.194		17.386.192.027
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(54.193.203.739)		(60.362.418.162)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(36.995.749.973)</i>	<i>21.774.289.175</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(7.570.696.183)		(4.583.884.713)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	270.900.000		320.704.545
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	11.657.434.244		6.328.366.052
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>4.357.638.061</i>	<i>2.065.185.884</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay	354.822.951.666		263.211.462.781
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(319.100.664.198)		(256.826.159.770)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	(915.601.404)		(653.596.416)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(16.816.304.358)		(17.572.886.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>17.990.381.706</i>	<i>(11.841.179.405)</i>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(14.647.730.206)	11.998.295.654
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		52.001.319.970	39.109.678.098
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		460.452.179	893.346.218
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>37.814.041.943</u>	<u>52.001.319.970</u>

Bùi Thị Diễm Phúc
Người lập

Bùi Thị Ánh Tuyết
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Dũng

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2022

330
C
C
lo v
S
N7-



Số: /BCTC.HCM

080322.002

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 04 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2013-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973

Lê Kim Yến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0550-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		541.519.168.220	576.101.888.219
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	42.589.760.887	59.296.398.314
111	1. Tiền		19.589.760.887	41.296.398.314
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.000.000.000	18.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	5.093.254.795
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	5.093.254.795
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		128.854.116.098	169.454.126.556
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	121.526.804.577	161.025.749.888
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	6.876.128.331	6.226.624.686
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	15.131.631.471	19.778.009.714
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(14.680.448.281)	(17.576.257.732)
140	IV. Hàng tồn kho	8	352.629.706.626	336.625.231.092
141	1. Hàng tồn kho		355.021.397.381	345.330.302.326
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.391.690.755)	(8.705.071.234)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.445.584.609	5.632.877.462
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	1.121.191.060	1.013.181.709
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.197.483.866	4.501.324.169
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	126.909.683	118.371.584
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		56.686.309.843	64.365.068.870
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		889.267.500	5.955.203.500
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	889.267.500	5.955.203.500
220	II. Tài sản cố định		39.084.298.041	38.881.745.005
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	30.770.810.428	29.290.022.540
222	- Nguyên giá		149.233.170.578	143.901.809.931
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(118.462.360.150)	(114.611.787.391)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	3.182.191.244	4.284.713.720
225	- Nguyên giá		6.008.312.210	6.008.312.210
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.826.120.966)	(1.723.598.490)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	5.131.296.369	5.307.008.745
228	- Nguyên giá		9.261.423.802	9.261.423.802
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.130.127.433)	(3.954.415.057)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	969.681.912	1.397.659.877
231	- Nguyên giá		3.340.056.122	3.915.170.319
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.370.374.210)	(2.517.510.442)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		891.566.417	2.332.020.962
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	891.566.417	2.332.020.962
260	VI. Tài sản dài hạn khác		14.851.495.973	15.798.439.526
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	14.851.495.973	15.798.439.526
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		598.205.478.063	640.466.957.089

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		361.577.245.981	402.984.479.751
310	I. Nợ ngắn hạn		349.159.444.250	390.214.516.456
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	141.203.238.488	199.235.988.994
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.651.831.694	299.175.201
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	6.153.616.962	4.421.477.915
314	4. Phải trả người lao động		10.692.582.558	20.286.306.186
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	126.795.955	4.193.400.408
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	12.319.810.379	15.488.318.800
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	176.962.877.174	146.226.918.155
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		48.691.040	62.930.797
330	II. Nợ dài hạn		12.417.801.731	12.769.963.295
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	2.458.554.000	2.618.554.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	7.186.735.212	7.052.781.616
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.772.512.519	3.098.627.679
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		236.628.232.082	237.482.477.338
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	236.628.232.082	237.482.477.338
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		105.300.000.000	105.300.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		105.300.000.000	105.300.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		782.715.818	782.715.818
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		16.021.691.106	11.028.838.721
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		57.628.796.060	49.965.802.735
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		46.178.583.556	59.814.620.546
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		22.999.208.618	23.402.680.576
421b	LNST chưa phân phối năm nay		23.179.374.938	36.411.939.970
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		10.716.445.542	10.590.499.518
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		598.205.478.063	640.466.957.089

Bùi Thị Diễm Phúc
Người lập

Bùi Thị Ánh Tuyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.127.632.522.545	1.162.603.084.278
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	16.156.309.512	24.477.386.168
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.111.476.213.033	1.138.125.698.110
11	4. Giá vốn hàng bán	25	885.103.367.096	884.749.745.043
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		226.372.845.937	253.375.953.067
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	5.228.517.783	4.659.002.265
22	7. Chi phí tài chính	27	48.882.553.085	36.928.714.802
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		8.040.909.118	8.203.391.223
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	28	125.479.925.610	147.388.202.477
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	25.287.897.227	28.142.793.292
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.950.987.798	45.575.244.761
31	12. Thu nhập khác	30	4.603.316.888	5.809.239.277
32	13. Chi phí khác	31	1.563.166.243	2.471.776.393
40	14. Lợi nhuận khác		3.040.150.645	3.337.462.884
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		34.991.138.443	48.912.707.645
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	11.336.323.966	13.570.308.773
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(326.115.160)	(1.658.178.214)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		23.980.929.637	37.000.577.086
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		23.179.374.938	36.411.939.970
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		801.554.699	588.637.116
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	2.201	3.458

Bùi Thị Diễm Phúc
Người lập

Bùi Thị Ánh Tuyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		34.991.138.443	48.912.707.645
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.888.158.974	8.714.169.708
03	- Các khoản dự phòng		(9.209.189.930)	(9.775.349.150)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		7.562.207.715	634.814.732
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.067.424.484)	(1.198.187.893)
06	- Chi phí lãi vay		8.040.909.118	8.203.391.223
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		48.205.799.836	55.491.546.265
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		36.868.838.935	(12.020.816.508)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(9.691.095.055)	7.513.323.224
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(79.586.390.977)	7.499.870.339
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		838.934.202	2.215.911.228
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.152.434.328)	(8.110.172.108)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.556.696.410)	(16.706.445.080)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.677.233.082)	(14.183.971.146)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(29.750.276.879)	21.699.246.214
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.437.914.766)	(5.944.634.363)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		246.409.089	320.704.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị		-	(5.093.254.795)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của		5.093.254.795	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		809.234.573	889.688.878
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(289.016.309)	(9.827.495.735)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		588.812.704.279	457.640.054.382
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(557.027.190.260)	(439.984.592.579)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(915.601.404)	(653.596.416)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.243.962.358)	(16.638.489.350)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		13.625.950.257	363.376.037
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(16.413.342.931)	12.235.126.516

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		59.296.398.314	46.167.925.580
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(293.294.496)	893.346.218
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>42.589.760.887</u>	<u>59.296.398.314</u>

Bùi Thị Diễm Phúc
Người lập

Bùi Thị Ánh Tuyết
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Năm 2021, Công ty đã thực hiện công tác chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng kế hoạch đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua với tổng số tiền là 312.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2021	: 240.000.000 đồng
- Chủ tịch hội đồng quản trị	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên hội đồng quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng
Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2021	: 72.000.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Ban kiểm soát	: 3.000.000 đồng/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2022

a. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Năm 2022, số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến không thay đổi, Hội đồng quản trị gồm 05 người, Ban kiểm soát gồm 03 người. Mức thù lao cho năm 2022 cho HĐQT và BKS đề nghị như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng

b. Kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS và BDH:

Để khích lệ và nâng cao trách nhiệm của HĐQT, BKS và BDH công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2022 như sau:

Stt	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Mức trích
1	Hoàn thành từ 100% đến 110% Thực hiện lợi nhuận 2022	1% Lợi nhuận sau thuế
2	Hoàn thành trên 110% Thực hiện lợi nhuận 2022	2% Lợi nhuận sau thuế (tối đa là 500 triệu đồng/năm)

Việc phân bổ tiền khen thưởng thực hiện theo Quy chế trích lập và quản lý, phân phối Quỹ thưởng Ban điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Chân thành cảm ơn Đại hội.

TP.HCM, ngày tháng năm 2022
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ PHƯỢNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2022

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2022 của Công ty như sau :

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin Học TPHCM (AISC)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán đã nêu trên.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình ĐHQĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng !

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trần Đình Vũ

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.... năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Để phù hợp với tình hình quản trị, Hội đồng Quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi để phù hợp với Luật doanh nghiệp, theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua những điểm sửa đổi Điều lệ Công ty theo Phụ lục được đính kèm Tờ trình này và ủy quyền cho Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ THỊ PHƯƠNG

**BẢNG LIỆT KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CTCP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

(Đính kèm Tờ trình số ngày .../.../2022)

	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1.	Khoản 1 Điều 14	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Được sửa đổi phù hợp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020
2.	Khoản 2 Điều 14	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	Được sửa đổi phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
3.	Khoản 2 Điều 15	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>...</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>...</p>	Được sửa đổi phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC.
4.	Khoản 2 Điều 16	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	Được sửa đổi phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.
5.	Khoản 1 Điều 21	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: ...</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông</p>	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty

	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
			bằng văn bản , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: ...	
6.	Khoản 2 Điều 21	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty
7.	Khoản 1 Điều 22	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty và phù hợp theo quy định tại Điều 147 và Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.
8.	Khoản 9 Điều 22	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề tại Khoản 3 – Điều 21 của Điều lệ này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận; các nghị quyết khác phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận; các nghị quyết khác phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi tham chiếu điều khoản và tỷ lệ thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
9.	Khoản 2 Điều 45	a. Trích 10% vào quỹ đầu tư phát triển của Công ty	a. Trích tối thiểu 10% vào quỹ đầu tư phát triển của Công ty	Để phù hợp với hoạt động và phát triển bền vững của Công ty.

Số: /TTr-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng....năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Để phù hợp với tình hình quản trị, Hội đồng Quản trị nhận thấy một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị cần được sửa đổi để phù hợp với Luật doanh nghiệp, theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua những điểm sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị theo Phụ lục được đính kèm Tờ trình này và ủy quyền cho Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ THỊ PHƯƠNG

BẢNG LIỆT KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CTCP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

(Đính kèm Tờ trình số ngày .../.../2022)

	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1.	Khoản 2 Điều 11	<p>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	Bãi bỏ.	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty
2.	Khoản 1 Điều 16	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p>	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty
3.	Khoản 2 Điều 16	<p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và</p>	

	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
			khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
4.	Khoản 1 Điều 20	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.	Được sửa đổi phù hợp tình hình quản trị công ty
5.	Khoản 8 Điều 20	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề tại Khoản 1 Điều 16 của Quy chế này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận ; Các nghị quyết khác phải được trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Được sửa đổi phù hợp với Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung



Số:...../TTr-BVTVSG-HĐQT

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Ngày 18/3/2022, Hội đồng quản trị CTCP Bảo vệ thực vật Sài Gòn (SPC) có nhận được đơn xin từ nhiệm của ông Phạm Thiết Hòa, thành viên Hội đồng quản trị Công ty SPC nhiệm kỳ 2018-2022 xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty SPC kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ngày 05/04/2022, Hội đồng quản trị SPC cũng có nhận được Phiếu đề cử ông Võ Anh Tùng, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty SPC nhiệm kỳ 2018-2022 (thay thế ông Phạm Thiết Hòa).

Căn cứ Điều 25, Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 của CTCP Bảo vệ thực vật Sài Gòn, chi tiết như sau:

(i) Phê chuẩn việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty SPC nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

- Ông Phạm Thiết Hòa – thành viên HĐQT
(đính kèm đơn xin từ nhiệm của ông Phạm Thiết Hòa)

(ii) Thông qua việc đề cử 01 nhân sự có tên sau đây làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

Ông **Võ Anh Tùng**, sinh ngày 19/11/1976.

- Số CMND: 079076023411
- Địa chỉ: 250/15 Tùng Thiện Vương, P11, Q8, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Ths Quản lý Hành chính Nhà nước; CN Kinh tế Thủy Sản, CN Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

(Đính kèm Phiếu đề cử của Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn ký ngày 31/03/2022 và Sơ yếu lý lịch chi tiết)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình.

TP.HCM, ngày tháng năm 2022
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ PHƯỢNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (SPC);
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (SPC).

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐTV ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên về việc phê duyệt cử, thôi cử Người đại diện vốn theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên và nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Tôi tên: **Phạm Thiết Hòa**, sinh ngày 09/7/1965 hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Nay tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đến khi Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

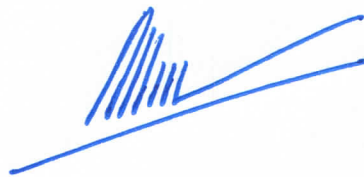
Lý do: theo Điểm b, Khoản 1, Điều 7 của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: “*Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp mình và các doanh nghiệp khác; Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp mình nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác*” và hiện tôi không còn nắm giữ cổ phần tại Công ty.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của quý cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian qua. Với vai trò là Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên tôi sẽ theo dõi, chỉ đạo, tạo điều kiện để Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn phát triển hơn nữa.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua./.

TP. HCM, ngày tháng năm 2022

Người làm đơn



Phạm Thiết Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
NHIỆM KỲ 2018 – 2022

Ảnh 3x4

1. Họ và tên : **VÕ ANH TÙNG**
2. Giới tính : Nam
3. Số CMND (Hộ chiếu) : 079076023411
4. Ngày tháng năm sinh : 19/11/1976
5. Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh; Quê quán: Tỉnh Đồng Tháp
7. Địa chỉ thường trú : 250/15 Tùng Thiện Vương, P11, Q8, TP. HCM
8. Số điện thoại liên lạc : 0908083399
9. Trình độ chuyên môn : Ths Quản lý Hành chính Nhà nước; CN Kinh tế Thủy Sản, CN Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
01/07/1998 - 01/05/2005	- Cộng tác viên, cán bộ, UV BCH, UV BTV, Phó Bí thư Quận đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Quận, đại biểu Hội đồng Nhân dân Quận NK 2004-2009, Quận 8
01/05/2005 - 01/12/2008	- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường 3, Quận 8 - Trưởng Khối Dân vận Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Khu phố 5
01/12/2008 - 01/05/2013	- Bí thư chi bộ, Phó Trưởng Phòng Kinh tế UBND Quận 8 - UV BCH Đảng bộ Quận NK 2010-2015, Đảng ủy viên Khối cơ quan chính quyền UBND Quận NK 2010-2015, Quận 8
01/05/2013 - 01/10/2014	- UV BCH Đảng bộ Quận 8 NK 2010-2015 - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8
01/10/2014 - 01/07/2015	- UV BCH Đảng bộ TCT nhiệm kỳ 2010-2015, Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
01/07/2015 - 01/02/2017	- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
01/02/2017 - 02/07/2020	- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
03/07/2020 - 4/2021	- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
4/2021 – 11/2021	- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tổ chức

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
	Đảng ủy, Giám đốc Tổ chức - Nhân sự TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
11/2021 – 3/2022	- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
3/2022 – nay	- Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc TCT Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV

11. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác): không.

12. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty: không.

13. Số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện nắm giữ:

- Cá nhân nắm giữ: 0 CP

- Đại diện nắm giữ TCT Nông Nghiệp Sài Gòn: 2.000.700 CP

14. Tổng số cổ phần của TCT Nông Nghiệp Sài Gòn đề cử: 6.247.020 CP

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật. Tôi cam kết nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT/BKS, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA
ĐỊA PHƯƠNG/CƠ QUAN CÔNG TÁC



Phạm Thiết Hòa

TP. HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người khai

Võ Anh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Kính gửi: Hội đồng quản trị CTCP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn

Cổ đông: TCT Nông Nghiệp Sài Gòn

- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0300636205 - Ngày cấp: 15/11/2006 – Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 189 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Cổ phần nắm giữ tới 16/3/2022: **6.247.020 CP**

Sau khi xem xét điều kiện, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT theo quy định. TCT Nông Nghiệp Sài Gòn đề nghị:

1. Tự ứng cử vào Hội đồng quản trị:

2. Cổ đông đề cử người khác vào Hội đồng quản trị:

- Họ và tên người được đề cử: **VÕ ANH TÙNG**
- Số CCCD: 079076023411
- Ngày cấp: 10/5/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 250/15 Tùng Thiện Vương, P11, Q8, TP. HCM
- Số cổ phần sở hữu tại thời điểm ứng cử: .
 - ✓ Cá nhân nắm giữ: 0 CP
 - ✓ Đại diện nắm giữ TCT Nông Nghiệp Sài Gòn: 2.000.700 CP

TP. HCM , ngày 31 tháng 3 năm 2022

(Cổ đông ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thiết Hòa



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Sau khi nghiên cứu các tờ trình của HĐQT, tôi có ý kiến biểu quyết các vấn đề liên quan như sau:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Ban điều hành

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 4: Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2021; phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch 2022

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 5: Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 8: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vấn đề 9: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

TP.HCM, ngày.... tháng 4 năm 2022

Cổ đông (ký tên)

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn ngày 28/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch phát triển năm 2022

Đại hội thông nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty như sau:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.233.500.000.000	1.111.476.213.033	90,11%
Lợi nhuận trước thuế	42.600.000.000	34.991.138.443	82,14%
Lợi nhuận sau thuế	33.880.000.000	23.980.929.637	70,78%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	3.217	2.201	68,42%

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	1.111.476.213.033	1.236.800.000.000	111%
Lợi nhuận trước thuế	34.991.138.443	36.000.000.000	103%
Lợi nhuận sau thuế	23.980.929.637	28.320.000.000	118%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	100%

Điều 2. Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát:

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo Ban Kiểm soát công ty gồm các nội dung như sau:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đại hội đã biểu quyết thông qua:

- + Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 080322.002 ký ngày 08/03/2022.
- Thông qua báo cáo tài chính riêng (Công ty Mẹ) năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 070322.003/BCTC.HCM ký ngày 07/03/2022
- + Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
- Phân phối lợi nhuận năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	23.179.374.938	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	<i>Trừ LNST</i>
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	<i>Hạch toán CP</i>
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	22.963.374.938	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.296.337.494	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (30%)	6.889.012.481	
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2021	13.778.024.963	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ năm 2020 trở về trước	22.999.208.618	
9	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	18.876.233.581	

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	28.320.000.000	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	<i>Trừ LNST</i>
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	<i>Hạch toán CP</i>
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	28.104.000.000	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.810.400.000	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	7.026.000.000	
7	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	366.600.000	

Điều 4. Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao, khen thưởng năm 2022

❖ Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2021	: 240.000.000 đồng
- Chủ tịch hội đồng quản trị	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên hội đồng quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng
Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2021	: 72.000.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Ban kiểm soát	: 3.000.000 đồng/tháng

❖ Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng

❖ Kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS và BDH năm 2022

Stt	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Mức trích
1	Hoàn thành từ 100% đến 110% KH lợi nhuận	1% Lợi nhuận sau thuế
2	Hoàn thành trên 110% KH lợi nhuận	2% Lợi nhuận sau thuế (tối đa là 500 triệu đồng/năm)

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022:

- ❖ Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán theo tờ trình của Ban kiểm soát.
- ❖ Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Điều 6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty chi tiết theo tờ trình số

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết theo tờ trình số

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo kết quả bầu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty (www.spchcmc.com.vn) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH Công ty;
- TCT Nông nghiệp Sài Gòn "để báo cáo";
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Trưởng Phòng ban đơn vị;
- Lưu NSHC, VT.

LÊ THỊ PHƯƠNG



SINCE 1989



SPC *Cự hào*
THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA



17 *Năm* **LIÊN TỤC**
HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

SPC *Xanh, Thêm Xanh*